Hanoi telecom

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hợp đồng số:……. . Mã Khách hàng:…….. Mã CH/đại lý:…….

# HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRUY CẬP INTERNET

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông (gọi tắt là "Hợp đồng") được ký kết ngày … ..tháng… .năm..2017. tại Hà Nội giữa và bởi:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG** ( Gọi tắt là "Bên A")

Tên Tổ chức Doanh nghiệp

Người đại diện :

Chức vụ :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản :

Mã số thuế :

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ : CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HÀ NỘI** ( Gọi tắt là Bên B)

Người đại diện : Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : /GUQ-HTC ngày tháng năm của TGĐ Công ty cổ phần viễn thông Hà Nội

Địa chỉ giao dịch : Tầng 6, Toà nhà Lotus, Số 2 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0101189672

Tài khoản số : 031.01.01.067053.3 tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – CN Đống Đa, Hà Nội (MSB CN Đống Đa, Hà Nội)

**Cùng thỏa thuận ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet theo các điều khoản như sau:**

## ĐIỀU 1. CUNG CẤP DỊCH VỤ

1.1 Bên B cung cấp cho bên A loại hình dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng với các nội dung:

| STT | Loại dịch vụ | Gói cước/ băng thông | Giá cước/ tháng | Phí hoà mạng/lắp đặt | Thiết bị | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |

*Hình thức thanh toán cước lần đầu tiên*

☐ Trả cước theo từng tháng

☐ Trả trước 06 tháng (Được miễn phí hòa mạng/lắp đặt + miễn phí sử dụng 01 tháng thứ 07)

☐ Trả trước 12 tháng (Được miễn phí hòa mạng/lắp đặt + miễn phí sử dụng 2 tháng thứ 13,14)

☐ Trả trước 18 tháng (Được miễn phí hòa mạng/lắp đặt + miễn phí sử dụng 4 tháng thứ 19,20,21,22)

**ĐIỀU 2. THANH TOÁN CƯỚC PHÍ**

**2.1** Hàng tháng Bên A thanh toán cước phí sử dụng dịch vụ theo bảng cước dịch vụ Internet bên B công bố tại website http://www.hanoitelecom.com của Công ty cổ phần viễn thông hà nội và thoả thuận tại hợp đồng này. Cước phí sử dụng dịch vụ của bên A được tính từ thời điểm bên A chính thức sử dụng dịch vụ (có biên bản nghiệm thu và bàn giao dịch vụ giữa 2 bên).

**2.2** Hình thức thanh toán:

☐ Bằng tiền mặt tại địa chỉ giao dịch của bên A trong hợp đồng.

☐ Bằng tiền mặt tại địa điểm thu cước tập trung của bên B (được ghi trong thông báo cước hàng tháng)

☒ Bằng chuyển khoản vào tài khoản của bên B theo số tài khoản: 031.01.01.067053.3 tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – CN Đống Đa, Hà Nội (MSB CN Đống Đa, Hà Nội)

Thời hạn thanh toán:

**2.2.1** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng tính cước, bên B có trách nhiệm gửi thông báo cước cho bên A (theo địa chỉ thanh toán nêu trên). Nếu đến ngày cuối cùng của thời hạn gửi thông báo thanh toán cước, bên A chưa nhận được thông báo cước phải thông báo lại cho Bên B

**2.2.2** Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo cước của Bên B, bên A phải thanh toán đầy đủ các khoản cước ghi trong thông báo. Quá thời hạn trên, bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 3 ngày làm việc. Trong trường hợp này, bên B sẽ bảo lưu quyền được thanh toán và Bên A vẫn sẽ phải thanh toán cước phí trong thời gian tạm ngưng dịch vụ do Bên A nộp tiền chậm. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Bên A khắc phục vi phạm về nghĩa vụ thanh toán, Bên B sẽ khôi phục việc sử dụng dịch vụ của Bên A.

**2.3** Trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ không đủ tháng, cước được tính theo tỷ lệ số ngày khách hàng sử dụng dịch vụ trên tổng số ngày của tháng.

**2.4** Bên B phải cấp cho bên A hoá đơn thanh toán hợp lệ ngay khi bên A hoàn tất thanh toán cước phí.

**ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

**3.1 Quyền của bên A**

**4.1.1 3.1.1** Yêu cầu bên B cung cấp dịch vụ Internet như đã nêu tại điều 1 của hợp đồng này đúng địa chỉ, thời gian, và băng thông cam kết theo bảng giá cước hiện hành

**3.1.2** Được quyền yêu cầu bên B chuyển dịch, chuyển quyền sử dụng, tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ theo điều 6 của hợp đồng này,

3.1.3 Được quyền khiếu nại về những sai sót trong việc cung cấp dịch vụ của bên B theo đúng qui định của pháp luật.

3.1.4 Được quyền bảo mật thông tin theo đúng luật định.

**3.2 Nghĩa vụ của bên A**

3.2.1 Quản lý, sử dụng thiết bị, dịch vụ Internet theo đúng các qui định của pháp luật và theo thông báo hướng dẫn của bên B; không sử dụng các dịch vụ Internet ngoài danh mục dịch vụ đã đăng ký trong hợp đồng; không sử dụng trái phép các dịch vụ khi chưa đăng ký với bên B; không kinh doanh lại dịch vụ dưới bất kỳ hình thức nào.

3.2.2 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cước phí các dịch vụ đã sử dụng theo các điều khoản trong Hợp đồng này (kể cả trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại).

3.2.3 Tuân thủ đúng các qui định về quản lý, cam kết chất lượng, sử dụng dịch vụ Internet của Nhà nước và của Công ty Cổ phần viễn thông Hà Nội như được công bố công khai tại website :http//www.hanoitelecom.com. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Công ty Cổ Phần Viễn Thông Hà Nội.

3.2.4 Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trao đổi của mình trên Internet, thông báo ngay cho bên B về các thông tin xấu hoặc hành vi phạm pháp trong việc sử dụng dịch vụ Internet.

3.2.5 Bảo vệ mật khẩu và quyền truy nhập mạng của mình. Trường hợp để quyền truy nhập mạng bị lợi dụng thì bên A vẫn phải trả cước phí đồng thời chịu trách nhiệm nếu phát sinh các hành động phạm pháp.

3.2.6 Trường hợp tự trang bị thiết bị đầu cuối thì bên A có trách nhiệm sửa chữa thiết bị đầu cuối.

**ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

4.1 Được quyền từ chối cung cấp dịch vụ nếu bên A vi phạm pháp luật liên quan đến việc sử dụng dịch vụ theo Hợp Đồng này, gây rối trật tự an ninh qua Internet hoặc không thanh toán cước phí theo đúng cam kết.

4.2 Được kiểm tra việc sử dụng dịch vụ Internet của bên A theo quy định của pháp luật, các thể lệ, qui định, khai thác dịch vụ, cam kết chất lượng dịch vụ của Công ty Cổ Phần Viễn Thông Hà Nội như được công bố công khai tại website : http//www.hanoitelecom.com và thoả thuận trong Hợp đồng này.

4.3 Cung cấp dịch vụ theo Điều 1 và hướng dẫn bên A thực hiện đúng quy trình khai thác dịch vụ và các quy định pháp luật hiện hành về sử dụng dịch vụ Internet.

4.4 Thông báo cho bên A biết những thay đổi (nếu có) về giá cước dịch vụ trước 15 ngày. Trong trường hợp không đồng ý với giá cước mới, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng.

4.5 Đảm bảo an toàn :Bên B có nghĩa vũ bảo mật thông tin cá nhận của Bên A và chỉ được chuyển giao cho bên thứ 3 khi Bên A đồng ý hoặc có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4.6 Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của bên A trong thời hạn 10 ngày làm việc từ khi nhận được khiếu nại của bên A

## ĐIỀU 5. TẠM NGỪNG CUNG CẤP/SỬ DỤNG DỊCH VỤ

**5.1** Trường hợp bên A có nhu cầu tạm ngừng sử dụng dịch vụ, bên A phải có văn bản yêu cầu bên B giải quyết và làm các thủ tục, thanh toán các khoản cước phí phải trả đến thời điểm tạm ngừng. Thời gian tạm ngừng tối thiểu là 01 (một) tháng và tối đa là 03 (ba) tháng.

**5.2** Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ trong các trường hợp sau:

**5.2.1** Bên A vi phạm các qui định tại Mục 2.3.2, Mục 3.2.1 và Mục 3.2.2 của Hợp đồng này.

**5.2.2** Bên A không thanh toán cước các dịch vụ viễn thông khác theo hợp đồng đã ký với Công ty Cổ Phần Viễn Thông Hà Nội.

**5.2.3** Bên A vi phạm pháp luật liên quan đến việc sử dụng dịch vụ theo Hợp Đồng này hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**5.3** Khi bên A yêu cầu tạm ngưng dịch vụ, bên B sẽ thu hồi thiết bị đã cho bên A mượn và khôi phục miễn phí tối đa trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày tạm ngưng, nếu vượt quá 03 tháng bên A mới yêu cầu khôi phục lại dịch vụ thì bên A sẽ phải chịu phí lắp mới khi đăng ký sử dụng dịch vụ của bên B và hưởng khuyến mại tại thời điểm hiện tại (nếu có). Bên A có trách nhiệm thanh toán hết các phần cước phí dịch vụ đã sử dụng tính đến ngày tạm ngưng cho bên A.

## ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

**6.1** Hợp đồng này được chấm dứt khi Bên A yêu cầu chấm dứt hợp đồng và hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

**6.2** Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp:

**6.2.1** Quá thời hạn tạm ngừng tối đa kể từ ngày tạm ngừng toàn bộ dịch vụ theo qui định tại Khoản 1 Điều 5 của hợp đồng này mà Bên A không có yêu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ.

**6.2.2** Sau 60 ngày kể từ ngày tạm ngừng cung cấp dịch vụ do chậm thanh toán theo qui định tại Mục 2.3.2 của hợp đồng này mà bên A vẫn chưa thanh toán hết cước. Ngoài ra, bên B vẫn giữ yêu cầu thanh toán và có quyền khởi kiện trước toà án theo qui định của pháp luật.

**6.2.3** Bên A vi phạm pháp luật liên quan đến việc sử dụng dịch vụ theo Hợp Đồng này, vi phạm các qui định tại Mục 3.2.1 của Hợp đồng này trong trường hợp tái phạm.

**6.2.4** Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.

**6.3** Trong các trường hợp trên, bên A vẫn phải thanh toán các khoản cước còn nợ cho bên B. Nếu bên A có nhu cầu sử dụng lại dịch vụ thì phải làm các thủ tục và thanh toán các chi phí như trường hợp lắp đặt mới.

## ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT CÁC KHIẾU NẠI VÀ TRANH CHẤP

**7.1** Các khiếu nại của Bên A về những nội dung thuộc phạm vi quản lý Nhà nước về Internet sẽ được giải quyết theo qui định hiện hành của Pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Hanoi telecom

**7.2** Các khiếu nại, tranh chấp thuộc phạm vi thoả thuận của hai bên trong Hợp đồng sẽ được các bên cùng xem xét giải quyết trong thời hạn 10 ngày làm việc từ khi các bên nhận được khiếu nại, nếu không thống nhất được, một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án sẽ là phán quyết cuối cùng và ràng buộc các bên thực thi. Án phí sẽ do bên thua kiện chịu, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

**ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**8.1** Hợp đồng có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký. Sau 12 tháng, nếu không có bất kỳ yêu cầu nào về việc chấm dứt hợp đồng từ các bên thì hợp đồng sẽ tự động gia hạn thêm 12 tháng tiếp theo.

**8.2** Hợp đồng này có thể được xem xét, sửa đổi, bổ sung theo qui định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thoả thuận giữa hai bên.

**8.3** Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này và có nghĩa vụ chấp hành các nội dung khác không ghi trong Hợp đồng nhưng có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ Internet do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên kia và pháp luật.

**8.4** Hợp đồng này được lập thành 06(sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 ( ba) bản.

| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
|---|---|